

Số: 17/2023/QĐST- KDTM

Cầu Giấy, ngày 14 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thụ lý số 15/2015/TLST-KDTM ngày 02/3/2015 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xét thấy: Ngày 14/08/2023, nguyên đơn (Ngân hàng S) có đơn đề nghị xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 15/2015/TLST-KDTM ngày 02/3/2015 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ: Số 77, T, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng H; ông Nguyễn Văn L; ông Nguyễn Hoàng F (theo Giấy ủy quyền số x/UQ-SHB ngày 12/6/2020);

Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn C
- Bà Trần Thị Thúy N

Cùng địa chỉ: số x, ngõ 3xx R, phường W, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. (Hiện bà N đang bị truy nã).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn A – sinh năm 1964.
2. Bà Bùi Thị A1 – sinh năm 1964.
3. Cụ Nguyễn Huy A2 – sinh năm 1940.
4. Cụ Trần Thị A3 - sinh năm 1942.
5. Anh Nguyễn Văn A4 – sinh năm 1984.
6. Chị Ngô Thị A5 – sinh năm 1990.
7. Cháu Nguyễn Anh A6 – sinh năm 2014.
8. Cháu Nguyễn Anh A7 – sinh năm 2018.

Người đại diện hợp pháp của cháu A6 và cháu A7: Anh Nguyễn Văn A4 và chị Ngô Thị A5.

Cùng địa chỉ cũ: Xóm x, thôn J, phường J1, quận J2, Hà Nội; Nay là: Số x, hẻm x/1x/1xx đường E, tổ x phường E1, quận E2, Thành phố Hà Nội.

9. Ông **Nguyễn Cao A8** – sinh năm 1972.

10. Bà **Bùi Thị Cẩm A9** – sinh năm 1979.

11. Cháu **Nguyễn Nhật A10** – sinh năm 2005.

12. Cháu **Nguyễn Hà A11** – sinh năm 2008.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Bùi Thị Cẩm A9**, cháu **Nguyễn Nhật A10** và cháu **Nguyễn Hà A11**: Ông **Nguyễn Cao A8** – sinh năm 1972 (theo Giấy ủy quyền ngày 09/01/2021)

Cùng địa chỉ cũ: Xóm x, thôn J, phường J1, quận J2, Hà Nội; Nay là: Số x, hẻm x/1x/1xx đường E, tổ x phường E1, quận E2, Thành phố Hà Nội.

13. Bà **Đào Thị A12** – sinh năm 1963.

14. Anh **Nguyễn Anh A13** – sinh năm 1985.

15. Chị **Nguyễn Thị A14** – sinh năm 1987.

16. Chị **Nguyễn Thị Huyền A15** – sinh năm 1989

17. Anh **Đào Xuân A16** – sinh năm 1987.

18. Cháu **Nguyễn Tuấn A17** – sinh năm 2009.

19. Cháu **Nguyễn Tuấn A18** – sinh năm 2013.

20. Cháu **Đào Nguyễn Thùy A19** – sinh năm 2010.

21. Cháu **Đào Chí A20** – sinh năm 2016.

Người đại diện hợp pháp của cháu A17, cháu A18: Anh **Nguyễn Anh A13**, chị **Nguyễn Thị A14**; Người đại diện hợp pháp của cháu A19, cháu A20: anh **Đào Xuân A16**, chị **Nguyễn Thị Huyền A15**.

Người đại diện theo ủy quyền của anh **Nguyễn Anh A13**, chị **Nguyễn Thị A14**, anh **Đào Xuân A16**, chị **Nguyễn Thị Huyền A15**: Bà **Đào Thị B1** (theo Giấy ủy quyền ngày 14/01/2021)

Cùng địa chỉ cũ: Xóm x, thôn J, phường J1, quận J2, Hà Nội; Nay là: Số x, hẻm x/1x/1xx đường E, tổ x phường E1, quận E2, Thành phố Hà Nội.

22. Ông **Ngô Kế A21** – sinh năm 1966 (đã mất năm 2018)

23. Bà **Đặng Thị A22** – sinh năm 1979.

Người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của ông **Thư**:

- cháu **Ngô Ngọc A23** – sinh năm 2004.

- Cháu **Ngô Mỹ A24** – sinh năm 2007.

- Cháu **Ngô Lam A25** – sinh năm 2011.

- Cháu **Ngô Thiên A26** – sinh năm 2014.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị A22, cháu Ngô Ngọc A23, cháu Ngô Mỹ A24, cháu Ngô Thiên A26, cháu Ngô Lam A25: ông Đặng Chu B2 (theo Giấy ủy quyền ngày 09/01/2021)

Cùng địa chỉ: Đội x, xã O, huyện O1, Thành phố Hà Nội.

24. Ông **Đặng Chu A27** – sinh năm 1976.

25. Bà **Nguyễn Thị A28** – sinh năm 1980.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A28: ông Đặng Chu B2 (theo Giấy ủy quyền ngày 09/1/2021)

ĐKHKT: Xóm O2, O3, huyện O4, Hà Nội; Cùng trú tại: Xóm O5, thôn O6, phường O7, quận O8, Hà Nội.

Hiện trú tại: Số x, hẻm x/1x/1xx đường E, tổ x phường E1, quận E2, Thành phố Hà Nội.

26. Bà **Nguyễn Thị A29** – sinh năm 1962.

27. Ông **Nghiêm Văn A30** – sinh năm 1961.

28. Anh **Nghiêm Xuân A31** – sinh năm 1989.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A29, ông Nghiêm Văn A30: ông Nghiêm Xuân B3 – sinh năm 1950 (theo giấy ủy quyền ngày 12/01/2021)

Cùng địa chỉ cũ: Xóm 1, thôn Phú Đô, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Nay là: Số x, x ngách x/4x, ngõ x đường E, tổ 1 phường Phú E1, quận E2, Thành phố Hà Nội.

29. Ông **Hoàng Mạnh A32** (đã mất)

Địa chỉ: Số 1x, ngách 1x, ngõ 2x đường C1, tổ dân phố C2, phường C3, quận C4, Thành phố Hà Nội.

Người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trường:

- Cụ **Trần Thị A33** – sinh năm 1940.

Địa chỉ: Số 1x, ngách 1x, ngõ 2x đường C1, tổ dân phố C2, phường C3, quận C4, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Hoàng Đức A34** – sinh năm 2001.

ĐKHKT: xã K1, huyện K2, tỉnh K3.

Nơi ở: Số 1x, ngách 1x, ngõ 2x đường C1, tổ dân phố C2, phường C3, quận C4, Thành phố Hà Nội.

- Bà **Đào Thị A35** – sinh năm 1978.

ĐKHKT và nơi ở: xã K1, huyện K2, tỉnh K3.

30. Bà **Hoàng Thị A36** – sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 6x, ngách 1x, ngõ 2x đường C1, tổ dân phố C2, phường C3, quận C4, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị A36: ông Hà Mạnh B4 – luật sư Công ty luật TNHH X.

Địa chỉ: Số x, ngõ x đường T1, phường T2, quận T3, Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng S không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng S số tiền 56.900.000 đồng Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số xxx ngày 02/10/2009 tại Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cục THADS T.P Hà Nội;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương